

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN I

TẠ THỊ NHUNG*

Ngày nhận bài: 17/10/2016; ngày sửa chữa: 03/11/2016; ngày duyệt đăng: 16/11/2016.

Abstract: Innovating the teaching methods and assessment in consistence with credit training program is one of important tasks in teaching at College of Police's People I. The article presents situations of innovating teaching methods and assessments in teaching module Principles of at Department of Marxism - Leninism in recent years. Many modern teaching methods have been applied and contents of lessons have been changed towards learners-centered teaching. Results show that these teaching methods promote the positive and creativeness of students as well as their independence and teamwork ability.

Keywords: Innovative, teaching methods.

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và đánh giá học phần *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* theo hướng thiết thực, hiệu quả phù hợp với chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân 1 trong năm học 2016-2017.

1. Thực trạng công tác giảng dạy và đánh giá học phần lý luận *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến, tất cả các học phần đều đã xây dựng đề cương chi tiết theo các chủ đề. Nội dung giảng dạy đã có định hướng vào những vấn đề trọng tâm để sinh viên (SV) dễ tiếp cận. Hình thức thảo luận nhóm được tăng cường trong giảng dạy nhằm phát huy tính độc lập, sáng tạo cũng như rèn luyện kĩ năng làm việc tập thể của SV. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khác nhau chi phối mà chất lượng giảng dạy và học tập học phần này ở Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I chưa cao. Điều này có thể do một số nguyên nhân sau:

1.1. Về phía người học: Một bộ phận SV chưa nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của học phần *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*, đặc biệt là việc vận dụng kiến thức học phần vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Không ít SV còn chưa thấy vai trò, mối liên hệ giữa học phần này với các học phần chuyên ngành, coi đây là học phần bắt buộc, khô khan, trừu tượng, mang tính đường lối, chính sách, không liên quan tới chuyên môn sau này dẫn tới động cơ học tập không cao, thái độ học tập chưa đúng đắn, học để đối phó với kiểm tra, thi cử, học để trả nợ.

1.2. Về phía người dạy: Đối với một số học phần, chưa có sự thống nhất trong cách giảng dạy và đánh giá. Chẳng hạn, trong giảng dạy áp dụng PPDH tích cực nhưng lại chú trọng đánh giá theo kiểu truyền thống, dẫn tới việc thi cử còn mang nặng tính kinh viện, sách vở, học thuộc lòng câu chữ mà không hiểu sâu sắc nội dung, nguyên lý, quy luật để vận dụng vào thực tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ ra rằng: "Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình" [1; tr 292].

1.3. Về cơ sở vật chất: Trong những năm qua, việc bố trí SV ở một số lớp học quá đông, hệ thống âm thanh, máy chiếu không đủ cũng ảnh hưởng không nhỏ tới công tác đổi mới giảng dạy.

Xuất phát từ thực trạng trên cũng như yêu cầu của chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ, việc đổi mới PPDH và đánh giá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập là vấn đề cấp thiết đối với Khoa và Nhà trường hiện nay.

2. Thực hiện chủ trương của Nhà trường và sự chỉ đạo của bộ môn về việc đổi mới PPDH và đánh giá học phần *Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác - Lênin* theo hướng thiết thực, hiệu quả phù hợp với chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ, chúng tôi đã triển khai áp dụng việc đổi mới PPDH và đánh giá học phần này vào các lớp ở hệ cao đẳng của Trường trong học kì I năm học 2016-2017. Theo chúng tôi, điều quan trọng nhất trong việc giảng dạy theo học chế tín chỉ là giảng viên (GV) phải chỉ ra được con đường mà SV

* Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I

phải đi, cách đi trên con đường đó, còn SV bắt buộc phải tự đi trên con đường này trong suốt quá trình của một học phần. Để làm được điều này, GV phải đổi mới PPDH, lấy “người học làm trung tâm”. Trong giảng dạy học phần này, chúng tôi đã áp dụng linh hoạt một số phương pháp như sau:

2.1. PPDH dựa trên vấn đề

2.1.1. Tổng quan về cơ sở lý luận của PPDH dựa trên vấn đề. Dạy học dựa trên vấn đề là một PPDH giúp người học “học cách học”, làm việc với nhau theo nhóm để tìm được lời giải cho các vấn đề có tính thực tiễn. “Vấn đề” trong PPDH dựa trên vấn đề là một tình huống/sự kiện/hiện tượng diễn ra trong thực tế và chứa đựng những điều cần được lí giải/chứng minh/khắc phục [2; tr 24].

Trình tự thực hiện giảng dạy được thực hiện qua các bước: 1) GV xây dựng vấn đề, các câu hỏi chính cần nghiên cứu, các nguồn tài liệu tham khảo; 2) Tổ chức lớp học để nghiên cứu vấn đề: chia nhóm, giao vấn đề, thống nhất các quy định về thời gian, phân công, trình bày đánh giá...; 3) Các nhóm tổ chức nghiên cứu thảo luận nhằm trả lời các câu hỏi của vấn đề; 4) Tổ chức báo cáo và đánh giá: các nhóm trình bày kết quả nghiên cứu, GV tổ chức đánh giá.

2.1.2. Ứng dụng PPDH dựa trên vấn đề vào học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Tùy theo tính chất nội dung của các chủ đề học phần mà GV lựa chọn một vài tình huống thời sự diễn ra trong thực tế và chứa đựng những điều cần được lí giải và triển khai thực hiện; sau đó, phân công câu hỏi cho các nhóm, thống nhất quy định về thời gian chuẩn bị, thời gian trình bày kết quả nghiên cứu. Các nhóm tổ chức nghiên cứu, thảo luận nhằm trả lời các câu hỏi của vấn đề. Cuối cùng, GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả nghiên cứu và đánh giá.

2.2. Phương pháp thảo luận nhóm

2.2.1. “Thảo luận nhóm là phương pháp trong đó nhóm lớn (lớp học) được chia thành những nhóm nhỏ để tất cả các thành viên trong lớp đều được làm việc và thảo luận về một chủ đề cụ thể và đưa ra ý kiến chung của nhóm mình về vấn đề đó” [3; tr 223]. Phương pháp thảo luận nhóm có nhiều ưu điểm như: - Tạo cơ hội tối đa cho mọi thành viên trong nhóm được bộc lộ sự hiểu biết của mình, giúp SV phát triển khả năng tư duy và diễn đạt; - Tạo cơ hội cho mọi thành viên trong nhóm học hỏi lẫn nhau, tập lắng nghe ý kiến của người khác một cách kiên nhẫn, lịch sự, tập đánh giá ý kiến người khác một cách độc lập; - Giảm bớt tính chủ quan, phiến diện, tăng tính khách quan khoa học trong kiến thức của SV; - Hình thành

thói quen tương tác trong học tập, tăng năng lực hợp tác và không khí hiểu biết, đoàn kết, tin cậy lẫn nhau; - Kích thích thi đua giữa các thành viên trong nhóm; - Cải thiện mối quan hệ giữa GV với SV, giữa SV với nhau, GV có thông tin phản hồi từ SV để điều chỉnh việc dạy của thầy, việc học của trò đồng thời tạo cho giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn...

2.2.2. Ứng dụng các nội dung trọng tâm của học phần: chúng tôi xây dựng những câu hỏi thảo luận, yêu cầu và định hướng tất cả các nhóm nghiên cứu, vận dụng kiến thức để thảo luận trước lớp (những câu hỏi này được giao cho các nhóm chuẩn bị trước). Nội dung câu hỏi thảo luận mang tính tổng hợp, vận dụng nội dung lí luận để giải thích các vấn đề thực tiễn.

Trước buổi thảo luận, nhóm trưởng các nhóm đều phải gửi bài chuẩn bị và báo cáo sự tham gia đóng góp của các thành viên trong nhóm cho GV. GV nhận xét, dự kiến cho khối lượng điểm theo nội dung chuẩn bị của nhóm.

Trong các buổi thảo luận trên lớp, trước hết, GV sẽ kiểm tra ngẫu nhiên sự tham gia thảo luận của thành viên các nhóm (nếu nhóm trưởng báo cáo không đúng sẽ trừ điểm của nhóm trưởng và cả nhóm). GV bố trí nhóm thuyết trình, các nhóm khác sẽ tham gia phản biện, đặt câu hỏi cho nhóm được thuyết trình giải đáp. Căn cứ vào hoạt động cụ thể của các nhóm, GV sẽ ghi nhận cộng điểm, giữ nguyên hoặc hạ điểm nhóm và thông báo trước lớp khối lượng điểm các nhóm đạt được trong buổi thảo luận.

Căn cứ khối lượng điểm của nhóm trong buổi thảo luận, nhóm trưởng sẽ chịu trách nhiệm phân phối khối lượng điểm cho các thành viên tùy theo mức độ tham gia, đảm bảo sự công bằng: người đóng góp nhiều điểm cao, người đóng góp ít điểm thấp, người không tham gia 0 điểm (GV sẽ theo dõi, giám sát và xử lý các trường hợp phân phối không đúng bằng việc hạ điểm nhóm trưởng và cả nhóm, đồng thời hạn chế tối đa việc cho điểm bình quân như nhau của các thành viên nhóm).

Trong quá trình SV thảo luận, đối với những vấn đề khó, GV luôn có sự gợi ý, định hướng để SV giải quyết đúng và trúng vấn đề thảo luận, đảm bảo đủ thời lượng chương trình và giải quyết được vấn đề cần thảo luận. Trong thảo luận, GV tôn trọng những ý kiến của SV, khuyến khích SV phát biểu tốt bằng cách khen ngợi, tạo cho SV sự tự tin khi phát biểu ý kiến của mình. Kết thúc mỗi vấn đề thảo luận, GV cần tổng kết một cách ngắn gọn nội dung vấn đề, đánh giá những ý kiến đúng, sai và giải quyết mọi thắc mắc của SV xung quanh những vấn đề đó.

2.3. Phương pháp nêu vấn đề kết hợp với đàm thoại, diễn giảng. Nêu vấn đề là PPDH trong đó GV nêu ra các tình huống, sự kiện, đưa SV vào trạng thái tâm lý tìm tòi, khám phá, từ đó hướng dẫn, kích lệ SV tìm cách giải quyết để nắm được kiến thức, phát triển trí tuệ và thái độ học tập. Tùy theo từng chủ đề, GV đặt ra các câu hỏi tình huống gắn với thực tiễn hoặc chiếu 1 đoạn phim liên quan đến chủ đề học rồi phát vấn. Sau đó, GV khái quát, hệ thống hóa kiến thức theo phương pháp mô hình và nhấn mạnh nội dung trọng tâm chủ đề.

Đối với phần *Ý nghĩa phương pháp luận* - nội dung quan trọng được rút ra từ các nguyên lý, quy luật góp phần chỉ đạo, định hướng cho SV trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, trong học tập cũng như sau này bước vào cuộc sống - để phát huy tính tích cực, sáng tạo của SV, GV sử dụng phương pháp nêu vấn đề bằng cách đặt ra các câu hỏi tình huống gắn với thực tiễn để SV trao đổi nhằm rèn luyện cho SV kỹ năng biết tổng hợp kiến thức để phân tích, luận giải những vấn đề thực tiễn; phát huy tính tích cực, khả năng tư duy, sáng tạo của SV.

Để giúp SV thấy được tính đúng đắn của những nguyên tắc phương pháp luận, chúng tôi lấy những ví dụ minh họa thiết thực gắn với việc học tập của SV, hoặc từ những câu ca dao, tục ngữ mà ông cha ta đã khái quát: *"Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao"*. Bên cạnh đó, chúng tôi chỉ rõ cho SV sai lầm của những quan điểm đối lập và cần phải tránh trong quá trình vận dụng. Ví dụ: *đối lập với quan điểm toàn diện là quan điểm phiến diện; đối lập với quan điểm phát triển là quan điểm bảo thủ trì trệ; đối lập với quan điểm khách quan là quan điểm chủ quan.*

3. Một số nhận xét về đổi mới PPDH và đánh giá

3.1. Kết quả đạt được: - SV đi học tương đối đầy đủ, số SV vắng mặt giảm hẳn so với trước và chỉ tập trung vào một số SV học lại; - Ý thức học tập của SV, khả năng tự học, tự nghiên cứu có chuyển biến, phần lớn SV có ý thức chuẩn bị bài trước khi đến lớp; - Số lượng SV phát biểu ý kiến để tích lũy điểm chuyên cần nhiều hơn; - Phương pháp đánh giá được đổi mới không tạo áp lực đối với SV, vừa kiểm tra được sự lĩnh hội những kiến thức cơ bản của học phần, vừa phát huy được tính sáng tạo, khả năng vận dụng lý luận để giải thích các vấn đề của thực tiễn của SV; - Số SV thi lại giảm hẳn.

3.2. Hạn chế: Việc giảng dạy học phần *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* thường là đối với SV năm đầu tiên nên một số SV vẫn còn bị

ảnh hưởng bởi lối học tập thụ động của bậc phổ thông: một số SV không chuẩn bị bài, hoặc chuẩn bị bài một cách đối phó, sơ sài; phần lớn SV chỉ tập trung đọc nội dung trong giáo trình để trả lời câu hỏi do GV yêu cầu mà chưa tích cực đọc các tài liệu khác để bổ sung mở rộng kiến thức; khả năng tư duy trừu tượng và sự trải nghiệm thực tiễn của SV chưa nhiều nên việc vận dụng, luận giải những vấn đề thực tiễn chất lượng chưa cao; một số SV đặt nặng vấn đề điểm số nên chỉ xem thảo luận nhóm và thuyết trình là một phần bắt buộc để có điểm phục vụ cho học phần chứ hiểu hết ý nghĩa về rèn luyện kỹ năng diễn đạt, trình bày vấn đề, kỹ năng hợp tác với đồng nghiệp.

Một số lớp quá đông SV dẫn tới hạn chế trong hoạt động thảo luận nhóm, GV không quan tâm được hết việc học của từng cá nhân trong lớp và không thể đảm bảo cho tất cả SV đều có cơ hội phát biểu thảo luận. Vấn đề tương tác giữa GV và SV bị hạn chế.

4. Đổi mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập các học phần lý luận chính trị nói chung và học phần *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin* phải xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài của Nhà trường, bộ môn và mỗi GV lý luận chính trị. Việc tiến hành đổi mới cần phải đồng bộ và toàn diện: đổi mới PPDH phải đi đôi với đổi mới phương pháp đánh giá; đổi mới cách dạy của GV phải đi đôi với cách học của SV; đổi mới công tác giảng dạy phải gắn liền với đổi mới, nâng cao chất lượng của hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong đó, đổi mới PPDH và đánh giá là cốt lõi.

Trong giảng dạy cần sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp, chú ý tới đối tượng người học để có phương pháp phù hợp, PPDH phải theo hướng lấy người học làm trung tâm; coi trọng việc tự học và rèn luyện cách học, phương pháp học tập hiệu quả, sáng tạo trong SV; tăng cường thảo luận gắn với liên hệ thực tiễn, chú ý lựa chọn ví dụ phù hợp, cụ thể, sát thực để minh họa cho những nguyên lý, quy luật.

Đánh giá cần được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình học tập, đa dạng các hình thức đánh giá đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực. Không chỉ đánh giá về kiến thức mà còn đánh giá được năng lực tự học, khả năng tư duy, sáng tạo, giải quyết vấn đề của SV.

Để đổi mới PPDH và đánh giá nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập học phần *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*, bản thân mỗi GV cần tự nâng cao trình độ của mình

(Xem tiếp trang 207)

- *Tim hiểu từ mới*: Trong đoạn băng, có thể người học nghe rất nhiều từ mới mà không biết phát âm như thế nào. Trong trường hợp này, GV cho người học xem băng để tìm đúng từ đó. Người học đoán cách đánh vần của từ bằng cách nghe âm thanh và nhìn khẩu hình của người nói để từ đó đoán được nghĩa của nó qua ngữ cảnh.

- *Nghe xác định tính chất của ý kiến là đồng tình hay phản đối*: Hoạt động này được áp dụng cho những đoạn băng trình bày một vấn đề nào đó, trong đó có nhiều ý kiến khác nhau. GV yêu cầu người học nghe và xác định xem ý kiến nào là đồng và ý kiến nào là phản đối sự việc đó.

- *Yêu cầu người học tự mình đặt câu hỏi cho đoạn băng*: GV yêu cầu người học tự mình đặt 10 câu hỏi có thể được trả lời hoặc không được trả lời trong đoạn băng. Đây là những câu hỏi đóng hoặc mở. Sau đó, người học sẽ nghe băng và tìm câu trả lời cho những câu hỏi của mình. Đây là hoạt động kích thích người học rất nhiều trong cách nghe chủ động để lấy thông tin, từ đó giúp họ trong việc tự học nghe bằng cách xem các chương trình tivi bằng tiếng Anh ở nhà hoặc ở thư viện.

2.2.3. Các hoạt động sau khi nghe (Post-listening Activities). GV thiết kế một vài hoạt động sau khi nghe để người học củng cố và có điều kiện tự suy nghĩ về vấn đề vừa xem: - *Tóm tắt hoặc kể lại nội dung*: Yêu cầu người học kể lại hoặc tóm tắt nội dung của đoạn băng là một cách hữu ích để kiểm tra mức độ hiểu của người học, giúp họ tổng hợp lại tất cả những thông tin nghe được; hoặc GV chỉ sử dụng hình ảnh của đoạn băng và yêu cầu người học thêm phần lời cho đoạn băng đó. Để khuyến khích sự tập trung của người học vào các chi tiết, GV có thể chạy băng ở chế độ quay chậm; - *Thảo luận về nội dung của đoạn băng*: GV chia lớp học thành nhiều nhóm để cho các em thảo luận xung quanh vấn đề mà các em vừa được nghe. Sau đó, GV mời một vài em đại diện của mỗi nhóm lên trình bày quan điểm và suy nghĩ của nhóm mình về vấn đề đó. Đây chính là hoạt động đóng vai (role-play) mà ở đó người học được làm quen với phương pháp tranh luận mang tính nghi thức.

Có thể nói, sử dụng video vào việc dạy nghe hiểu có nhiều ưu điểm hơn so với cassette hoặc đĩa CD như: tình huống giao tiếp thật, người học có cơ hội phát triển kiến thức nền. Video tạo ra được môi trường học tiếng hiệu quả, trong đó người học phát huy được

vai trò tích cực, chủ động trong quá trình dạy - học. Tiềm năng của video và công nghệ xử lý video không chỉ dừng lại ở việc dạy nghe hiểu, nó còn được ứng dụng để dạy các kĩ năng cũng như các môn lí thuyết tiếng khác. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Loneragan, J. (1984). *Video in language teaching: A practical handbook for teachers*. Cambridge University Press.
- [2] Hill, B. (1992). *Making the most of video (2nd Edition)*. London: CILT.
- [3] Miro, A. (1998). *Evaluating video*. The Ed Tech Pages.
- [4] Tudor, I. (1987). *Video as a mean of cultural familiarization*. Cambridge University Press.
- [5] Stempleski S. - Arcario P. (1992). *Video in second language teaching: Using, selecting, and producing video for the classroom*. Teachers of English to Speakers of Other Languages.

Đổi mới phương pháp dạy học...

(Tiếp theo trang 214)

trên cả 2 phương diện, kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ thông qua con đường tự học, tự nghiên cứu. Bộ môn, Nhà trường nên thường xuyên tổ chức cho GV lí luận chính trị đi tham quan thực tế để có tư liệu thực tiễn phong phú, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Đặc biệt, Trường cần căn cứ vào tính đặc thù của bộ môn để có chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ môn tổ chức các hội thảo chuyên môn để GV học tập lẫn nhau, có được kiến thức chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng công tác giảng dạy. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 9) (1995). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Lê Văn Hào (2010). *Sổ tay phương pháp dạy học và đánh giá*. Trường Đại học Nha Trang.
- [3] Đinh Văn Đức - Dương Thuý Nga (2009). *Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Bộ GD-ĐT (2009). *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Phùng Văn Bộ (chủ biên) (2001). *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học*. NXB Giáo dục.